

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/DS-ST
Ngày 30 – 3 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chuộng

Ông Trần Chí Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn H; Sinh năm 1958; Cư trú tại: Ấp T Ng, xã Ngọc Chánh, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

- *Bị đơn:* Ông Lư Thanh S; Sinh năm 1971 và bà Lê Hồng Th; Cùng cư trú: Ấp Cầu Ván, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Hà trình bày:*

Từ năm 2011-2015, ông S và bà Th nhiều lần đến đại lý thức ăn ông Hà để mua thức ăn và thuốc thủy sản phục vụ nuôi tôm công nghiệp. Theo thỏa thuận các bên, sau mỗi vụ nuôi tôm, ông S và bà Th sẽ thanh toán tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản. Đến năm 2015, ông S và bà Th ngưng nuôi tôm nhưng vẫn còn nợ ông Hà số tiền chưa thanh toán, ông S có ký giấy cam kết nhận nợ.

Nay ông Phạm Văn H yêu cầu ông Lư Thanh S và bà Lê Hồng Th trả số tiền 149.511.000 đồng.

** Đối với ông Lư Thanh S và bà Lê Hồng Th:*

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông S, bà Th biết về yêu cầu khởi kiện của ông H nhưng ông S, bà Th không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Lư Thanh S và bà Lê Hồng Th đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Phạm Văn H khởi kiện yêu cầu ông S, bà Th trả lại số tiền mua bán thức ăn và thuốc thủy sản nuôi tôm công nghiệp. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự cụ thể hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Ông S và bà Th đã được thông báo về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, nhưng không có ý kiến phản đối. Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Đồng thời, tại biên bản làm việc về việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 01/01/2022 (BL 03) có chữ ký tên Lư Thanh S xác nhận công nợ và ông S và bà Th cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên khẳng định việc ông S và bà Th mua thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản chưa thanh toán đầy đủ và còn nợ nguyên đơn số tiền 149.511.000 đồng là có xảy ra, việc này làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên buộc ông S và bà Th có nghĩa vụ trả cho ông Hà số tiền trên là phù hợp theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[4] Đối với lãi suất: Ông H không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông S và bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 7.475.550 đồng (149.511.000 đồng x 5%) tương ứng số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H.

Buộc ông Lư Thanh S và bà Lê Hồng Th có trách nhiệm liên đới trả cho ông Phạm Văn H số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản nuôi tôm công nghiệp 149.511.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu năm trăm mười một nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lư Thanh S và bà Lê Hồng Th phải chịu 7.475.550 đồng (bảy triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi đồng), (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc